

Số: 03/2020/QĐST-DS

TP. Thái Bình, ngày 10 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thiện Lợi

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 28/2019/TLST- DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng có tài sản bảo đảm,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP VNTV (tên viết tắt: VNTV);

Địa chỉ trụ sở chính: Đường H, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Nguyễn Thành L – Chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ - VNTV, địa chỉ: 72A, NT, TX, Hà Nội;

- Ông Nguyễn Thanh T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - VNTV, địa chỉ: Đường T, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình;

- Ông Trần Quang T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - VNTV, địa chỉ: Số 69, LHP, phường N, thành phố Nam Định.

2. Bị đơn: Ông Đặng Văn K, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1958;

Đều cư trú: Thôn K, xã V, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Đường B, phường K, thành phố B, tỉnh Thái Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. VNTV và ông Đặng Văn K, bà Nguyễn Thị Th ký kết 03 Hợp đồng tín dụng sau;

- Hợp đồng tín dụng số 4279699 ngày 17/8/2015; số tiền vay 545.000.000 đồng; thời hạn vay 72 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên; mục đích sử dụng vốn: mua 01 xe ô tô con, nhãn hiệu TOYOTA YARIS G, mới 100%; lãi suất trong hạn: lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8,99%/năm. Mức lãi suất này sẽ được cố định trong vòng 24 tháng kể từ ngày giải ngân và được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần vào các ngày 01/01, 01/4, 01/7, 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là ngày 18/8/2017, điều chỉnh sau đó vào ngày 01/10/2017, mức điều chỉnh bằng lãi suất bán vốn của Ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4,5%/năm. Lãi suất bán vốn là Lãi suất do Hội sở chính của Ngân hàng xác định từng thời kỳ. Khế ước nhận nợ số 4279699 ngày 18/8/2015 (LD1523000727).

Tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là: 01 xe ô tô 05 chỗ ngồi, màu trắng, nhãn hiệu TOYOTA YARIS G, số máy: 75741532NZ, số khung: MR2KW9F33F1101364, biển kiểm soát 17A - 047.54; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 0004678 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 13/8/2015 mang tên ông Đặng Văn K (Chi tiết tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 4279699 ngày 17/8/2015).

- Hợp đồng tín dụng số LD1621900159 ngày 05/8/2016, theo Giấy đăng ký mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ, dịch vụ Ngân hàng điện tử và vay vốn ngày 05/8/2016, số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, tính từ ngày giải ngân; mục đích sử dụng vốn: mua sắm vật dụng gia đình; lãi suất trong hạn 20%/năm; lãi suất quá hạn 150%/năm.

- Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng và đăng ký sử dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 01/6/2017 (Hợp đồng số 319-P-263297, số tiền vay 40.000.000 đồng; lãi suất 33,48%/năm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đặng Văn K và bà Nguyễn Thị Th vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VNTV và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng.

Tạm tính đến ngày 17/4/2020, ông Đặng Văn K và bà Nguyễn Thị Th còn nợ VNTV là: nợ gốc: 420.337.752 đồng; nợ lãi: 142.786.441 đồng, tổng cộng: 563.124.193 đồng (*Năm trăm sáu mươi ba triệu, một trăm hai mươi tư nghìn, một trăm chín mươi ba đồng*).

2.2. Nay VNTV giảm cho ông Đặng Văn K và bà Nguyễn Thị Th 10.859.698 đồng tiền lãi. Ông K và bà Th còn phải trả cho VNTV tổng số tiền gốc và lãi theo thỏa thuận của các hợp đồng tín dụng nói trên, tạm tính đến ngày 17/4/2020 là: nợ gốc: 420.337.752 đồng; nợ lãi: 131.926.743 đồng, tổng cộng: 552.264.495 đồng (*Năm trăm năm mươi hai triệu, hai trăm sáu mươi tư nghìn, bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng*). Thời hạn trả trước ngày 10/7/2020.

2.3. Trường hợp sau ngày 10/7/2020, ông Đặng Văn K và bà Nguyễn Thị Th không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn thì VNTV có quyền tự bán tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên bán đấu giá tài sản bảo đảm của ông Đặng Văn K và bà Nguyễn Thị Th là: 01 xe ô tô 05 chỗ ngồi, màu trắng, nhãn hiệu TOYOTA YARIS G, số máy: 75741532NZ, số khung: MR2KW9F33F1101364, biển kiểm soát 17A - 047.54; Giấy chứng nhận đăng ký xe số 0004678 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Thái Bình cấp ngày 13/8/2015 mang tên ông Đặng Văn K (Chi tiết tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 4279699 ngày 17/8/2015).

2.4. VNTV, ông Đặng Văn K - bà Nguyễn Thị Th và ông Nguyễn Mạnh C xác định ông Nguyễn Mạnh C không có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết vụ án nên các đương sự thỏa thuận không đưa ông Nguyễn Mạnh C vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

2.5. Án phí: Ông Đặng Văn K, bà Nguyễn Thị Th được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP VNTV số tiền 12.110.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0009670 ngày 30/12/2019 của Chi cục thi hành án thành phố Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hân